

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PT
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19-6-2018

V/v *Tranh chấp HNGĐ xin ly hôn và
nuôi con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Dũng

- *Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lưu Thị Ngọc Huỳnh.

2. Ông Lê Văn Phương.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Thành Thuận - Thư ký Tòa án.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 309/2017/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017, về: “ *Tranh chấp hôn nhân- gia đình, Xin ly hôn và nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Hồng N, sinh năm 1992. Cư trú số 227, ấp N C, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Lê Phước L, sinh năm 1985. Cư trú tổ 3, ấp PV, thị trấn CV, PT, An Giang.

Chị N có mặt, anh L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24-7-2017, bảng tự khai ngày 11-01-2015, biên bản hòa giải ngày 27-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện PT và lời khai tại phiên tòa thì chị Nguyễn Hồng N khai :

- Chị và anh L tìm hiểu nhau trước khoảng vài tháng và đến tháng 9 năm 2010 được cha, mẹ hai bên đồng ý tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. Chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2015 thì ly thân đến nay, nguyên nhân là do anh L ăn chơi, cờ bạc, không lo cho gia đình và thường xuyên cự cãi kiếm chuyện chửi mắng chị nhiều lần không thể chung sống với nhau được.

- Con chung: Có 01 đứa tên Lê Thị Diễm M, sinh ngày 02-4-2011 đang sống với chị.

- Về tài sản; về nợ phải thu và phải trả: Không có.

Theo bảng tự khai ngày 11 tháng 01 năm 2018 biên bản hòa giải ngày 27-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện PT thì anh Lê Phước L khai: Anh và chị Nguyễn

Hồng N tìm hiểu nhau trước khoảng vài tháng và đến tháng 9 năm 2010 được cha, mẹ hai bên đồng ý tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân UBND xã TD, huyện DD, tỉnh Cà Mau. Chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì ly thân đến nay, nguyên nhân là do chị N bỏ về nhà của cha, mẹ ruột sinh sống tại tỉnh Cà Mau đến nay. Đối với nguyên nhân mà chị N khai trên đây anh thừa nhận là có, lúc đó có ăn chơi, cờ bạc nhưng anh khẳng định không bỏ mặc mẹ, con N. nay N kiên quyết xin ly hôn anh đồng ý.

- Con chung: Có 01 đứa tên Lê Thị Diễm M, sinh ngày 02-4-2011 đang sống với Nhung.

- Về tài sản; về nợ phải thu và phải trả: Không có.

Chị N yêu cầu:

- Về hôn nhân: được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Được tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng.

- Về tài sản; nợ phải thu và nợ phải trả: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh L yêu cầu:

- Về hôn nhân: Đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Được nuôi con, không yêu cầu N phải cấp dưỡng.

- Về tài sản; nợ phải thu và nợ phải trả: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. Về hình thức, thủ tục tố tụng :

{1.1} Chị N yêu cầu xin ly hôn với anh L và nuôi con. Đây là quan hệ hôn nhân và nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

{1.2} Anh L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh L.

[2.] Về nội dung :

{2.1} Chị N và anh L có đăng ký kết hôn (theo giấy chứng nhận kết hôn số 54 ngày 27-7-2017 do UBND xã TD, huyện DD, tỉnh Cà Mau cấp- bút lục số 13). Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ và giải quyết khi có mâu thuẫn xảy ra. Mâu thuẫn giữa hai người là do tính tình không phù hợp thường xuyên cự cãi và anh L rượu chè dẫn đến gia đình không hạnh phúc, mâu thuẫn trên chưa đến mức độ trầm trọng có thể hàn gắn được nhưng chị N kiên quyết xin ly hôn và anh L đồng ý, vì vậy HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh, chị theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân – gia đình.

{2.2} Con chung: Có 01 đứa tên Lê Thị Diễm M, sinh ngày 02-4-2011 đang sống với chị N. Nay anh, chị đều yêu cầu được nuôi (Bút lục 28), HĐXX xét thấy Cháu My đang sống với chị N, nếu giao lại cho anh L nuôi sẽ thay đổi môi trường sống ít, nhiều sẽ ảnh hưởng đến sinh hoạt như học hành và sự phát triển tâm, sinh lý của bé. Mặt khác theo khoản 2 Điều 81 luật hôn nhân- gia đình thì phải xem xét

nguyện vọng của con, theo bản tự khai ngày 27-3-2018 (bút lục 31) thì nguyện vọng cháu My là được sống với mẹ. Do đó tiếp tục giao cháu My cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng, đáng lẽ anh L phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, nhưng chị N tự nguyện không yêu cầu, vì vậy HĐXX không xem xét.

2.3} Về tài sản và nợ phải thu: Chị N và anh L thống nhất khai không có (bút lục 28), vì vậy HĐXX không xem xét.

{2.4 Về nợ phải trả: Chị N và anh L thống nhất khai không có (bút lục 28), vì vậy HĐXX ghi nhận, nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[2.5]. Về án phí DSST: Chị N và anh L mỗi người phải chịu án phí về thuận tình ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 55; khoản 2 Điều 81; các Điều 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3, Điều 228 Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Hồng N với anh Lê Phước L. giấy chứng nhận kết hôn số 54 ngày 27-7-2017 của UBND xã T D, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau không còn giá trị.

- Về con chung:

+ Chị N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đứa con tên Lê Thị Diễm M, sinh ngày 02-4-2011. Chị N tự nguyện không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con, nhưng không ai được ngăn cản mà phải tạo điều kiện thuận lợi khi anh L đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con .

+ Việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên không cố định.

- Về án phí DSST:

Chị N và anh L mỗi người phải chịu án phí về thuận tình ly hôn là 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng chẵn). Số tiền chị N chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng chẵn) theo biên lai thu số 0016271 ngày 23-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT, tỉnh An Giang. Số còn lại 125.000đ (Một trăm, hai mươi lăm ngàn đồng chẵn) hoàn trả lại cho chị N.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng anh L có quyền kháng cáo thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện PT;
- VKSND huyện PT;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thành Dũng